

1100NK

Nhựa Polypropylene (PP)

Mô tả:

Dòng 1100NK là một homopolyme polypropylene được ứng dụng cho quá trình đúc phun với đặc tính độ cứng tốt và tính dễ chảy cao. 1100NK phù hợp để sản xuất các bộ phận chung, đường dẫn dài và thành mỏng, chẳng hạn như đồ gia dụng, bao bì, hộp đựng thực phẩm, v.v. 1100NK cũng đáp ứng yêu cầu của Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ (FDA) trong bộ luật quy định liên bang trong 21 CFR 177.1520 đối với chất tiếp xúc với thực phẩm.

Đặc tính vật lý:	Phương pháp	Đơn vị	Giá trị
Chỉ số chảy của nhựa (2,16 kg/230°C)	ASTM D1238	g/10 phút	11
Độ bền kéo ở điểm uốn cong	ASTM D638	N/mm ²	36
Độ giãn dài ở điểm uốn cong	ASTM D638	%	26
Độ bền va đập được đánh dấu theo kiểu Charpy (ở 23°C)	DIN 53453	mJ/mm ²	2,9
Mô-đun uốn	ASTM D790	MPa	1500
Độ cứng Rockwell	ASTM D785	Thang R	107
Nhiệt độ gây biến dạng nhiệt (Tải 0,45 N/MM ²)	ASTM D 648	°C	110

Kỹ thuật gia công

Nhiệt độ gia công: 190 – 240°C

****Tuy nhiên, các điều kiện gia công thực tế phụ thuộc vào thiết kế khuôn, công suất của máy móc, thiết bị và các môi trường khác.****

Ghi chú: Các giá trị được trình bày ở trên là giá trị trung bình điển hình trong phòng thí nghiệm, không được hiểu là thông số kỹ thuật và có thể thay đổi trong phạm vi vừa phải. Không thể đảm bảo khả năng áp dụng hoặc tính chính xác của thông tin này hoặc tính phù hợp sản phẩm của chúng tôi vì về phí các điều kiện sử dụng hoặc mục đích sử dụng của chúng tôi nằm ngoài tầm kiểm soát của chúng tôi.